

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 06 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST- DSST ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V.

Địa chỉ: Số 210 đường Tr Q Kh, phường Tr T, quận H K, TP Hà Nội,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Nam T: Ông Đỗ Khương D, chức vụ: Giám đốc chi nhánh B V.

Người được ủy quyền lại của ông Duy: Ông Đỗ Văn M - Chuyên viên chi nhánh B V, Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

- Bị đơn: Anh Đoàn Hồng T, sinh năm 1977.

Chị Chu Thị D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Ph Nh, xã Th H, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đoàn Phương N, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn Ph Nhu, xã Th H, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nam: Anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D (Bố, mẹ đẻ cháu N).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ gốc và lãi suất: Vợ, chồng anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V số tiền nợ gốc là: 840.000.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi triệu đồng*), số tiền nợ lãi suất tính đến ngày 13/06/2023 là: 74.244.550 đ (*Bảy mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi đồng*) và trả nợ tiền nợ thế tín dụng là: 72.955.062đ. Tổng cộng số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi và nợ thế tín dụng là: 987.199.612 đồng (*Chín trăm tám mươi bảy triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm mười hai đồng*).

Kể từ ngày 14/06/2023 vợ, chồng anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp vợ, chồng anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D không trả được số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B V, thành phố Hà Nội xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp thứ nhất là: 01 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 39-2, tờ bản đồ 10, diện tích đất 200m², vị trí thửa đất tại: Thôn Ph Nh, xã Th H, Huyện B V, thành phố Hà nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CN 505373, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS- BV 03456 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/06/2018 đứng tên cháu Đoàn Phương N (Người đại diện theo pháp luật của cháu N là: Anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D do cháu Đoàn Phương N chưa thành niên).

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm nhưng không thanh toán đủ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi suất thì vợ, chồng anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Vợ chồng anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền chi phí thẩm định tại chỗ, đo đất là: 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

3. Về án phí: Vợ, chồng anh Đoàn Hồng T, chị Chu Thị D phải chịu số tiền án án phí dân sự sơ thẩm là: 20.128.000đ (*Hai mươi triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng*)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là: 20.060.000đ (*Hai mươi triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: 0060793 ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. H. B V;
- THADS.H.B V.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 465; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST- DSST ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội D thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Bình, sinh năm 1963

Ông Vũ Huy Thái, sinh năm 1957

HKTT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1960

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lan: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tiền nợ gốc: Vợ chồng bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan số tiền gốc là 86.000.000đ (*Tám mươi sáu triệu đồng*).

Về lãi suất : Ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi đối với bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái.

Kể từ khi ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan có đơn yêu cầu thi hành án dân sự bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái tự nguyện chịu 2.150.000đ (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn Thái 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Thái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009463 ngày 25/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

THẨM PHÁN

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THA dân sự huyện Ba Vì.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Đức Thưởng

